

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa, đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-SGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01 tháng 03 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 616/TTr-SXD ngày 26 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa, đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng.



Điều 2.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với TTHC được sửa đổi, bổ sung kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Giao UBND cấp huyện và UBND cấp xã niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TTPVHCC, TH(Tn)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Tôn Thị Ngọc Hạnh



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 723 /QĐ-UBND ngày 28 /4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (1.004088)	1. Thành phần hồ sơ: * Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. * Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	1. Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC: Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ	a) Phí, lệ phí: 70.000 đồng/giấy. b) Cơ quan thực hiện - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu; - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. * Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình hoặc gửi Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. 2. Điều kiện thực hiện TTHC: - Phương tiện có đủ hồ sơ theo quy định sẽ được cơ quan đăng ký phương tiện đăng ký vào Sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. - Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng	theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. b) Giải quyết TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện: - Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân. - Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký	được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan phối hợp: Không có.	nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.



STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ký tạm trú tại địa phương thì việc đăng ký phương tiện được thực hiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú. 3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện: + Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã. - Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. 2. Thời hạn giải quyết: - 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ		

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).		
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (1.004047)	1. Thành phần hồ sơ: * <i>Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</i> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. * <i>Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</i> - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp	1. Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện: - Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân. - Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện:	a) Phí, lệ phí: 70.000 đồng/giấy. b) Cơ quan thực hiện - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005. 2. Điều kiện thực hiện TTHC: - Phương tiện có đủ hồ sơ theo quy định sẽ được cơ quan đăng ký phương tiện đăng ký vào Sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. - Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương thì việc đăng ký phương tiện được thực hiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú. 3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	+ Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã. - Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. b) Giải quyết TTHC: Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;	Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan phối hợp: Không có	Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. 2. Thời hạn giải quyết: - 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).		
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường	1. Thành phần hồ sơ: * Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan	1. Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC:	a) Phí, lệ phí: 70.000	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (1.004036)	đăng ký phương tiện: - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. * Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện: - Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân. - Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện: + Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân	đồng/giấy. b) Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục	thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. 2. Điều kiện thực hiện: Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau: - Chuyển quyền sở hữu; - Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật; - Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác; - Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa. 3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã. - Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. b) Giải quyết TTHC: Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện	Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan phối hợp: Không có	

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. 2. Thời gian giải quyết: - 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).		
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (2.001711)	1. Thành phần hồ sơ: * Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: - Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật: + Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định; + Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao	1. Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện: - Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.	a) Phí, lệ phí: 70.000 đồng/giấy. b) Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Hàng hải và	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; + Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. - Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên: + Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định; + Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. * Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra. 2. Điều kiện thực hiện: Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau: - Chuyển quyền sở hữu; - Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật; - Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;	- Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện: + Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã. - Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải	Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp	sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa. 3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. b) Giải quyết TTHC: Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm	huyện, cấp xã; - Cơ quan phối hợp: Không có	

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. 2. Thời gian thực hiện: - 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).		
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.004002)	1. Thành phần hồ sơ: * <i>Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</i> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. * <i>Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm</i>	1. Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện: - Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân. - Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có	a) Phí, lệ phí: 70.000 đồng/giấy. b) Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tra: - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình hoặc gửi giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. 2. Điều kiện thực hiện: Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau: - Chuyển quyền sở hữu; - Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật; - Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác; - Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa. 3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện: + Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã. - Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu	quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan phối hợp: Không có	chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thường trú tại địa bàn quản lý. b) Giải quyết TTHC: Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến		

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. 2. Thời gian thực hiện: Không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.003970)	1. Thành phần hồ sơ: * <i>Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</i> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. * <i>Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</i> - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải	1. Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện: - Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân. - Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan	a) Phí, lệ phí: 70.000 đồng/giấy. b) Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		xuất trình hoặc gửi giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. 2. Điều kiện giải quyết: Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau: - Chuyển quyền sở hữu; - Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật; - Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác; - Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa. 3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện: + Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã. - Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. b) Giải quyết TTHC: Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo	hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan phối hợp: Không có	thủy nội địa và đường sắt; - Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. 2. Thời gian thực hiện: - 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).		

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (1.006391)	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định; - Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra. 2. Điều kiện giải quyết: Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau: - Chuyển quyền sở hữu; - Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật; - Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác; - Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa. 3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện: - Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân. - Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện: + Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy	a) Phí, lệ phí: 70.000 đồng/giấy. b) Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải và Đường thủy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã. - Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. b) Giải quyết TTHC: Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời	Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan phối hợp: Không có	sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. 2. Thời gian thực hiện: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).		
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (1.003930)	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định; - Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được	1. Trình tự thực hiện a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện: - Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và	a) Phí, lệ phí: 70.000 đồng/giấy. b) Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có thẩm quyền giải	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra. 2. Điều kiện thực hiện: - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bị mất, hỏng được cấp lại khi có đủ hồ sơ theo quy định. 3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	Đường thủy khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân. - Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện: + Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền	quyết: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan	BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đăng ký phương tiện cấp xã. - Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. b) Giải quyết TTHC: Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ	quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan phối hợp: Không có	

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. 2. Thời gian thực hiện: - 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).		
9	Xóa đăng ký phương tiện (2.001659)	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định. 2. Điều kiện thực hiện: Xóa đăng ký phương tiện được áp dụng trong các trường hợp sau: - Phương tiện bị mất tích. - Phương tiện bị phá hủy. - Phương tiện không còn khả năng phục hồi. - Chuyển quyền sở hữu phương tiện. - Thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện. - Theo đề nghị của chủ phương tiện.	1. Trình tự thực hiện a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện: - Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân. - Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + Thực hiện đăng ký phương tiện	a) Phí, lệ phí: Không có. b) Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra,

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện: + Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. + Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã. - Cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức	khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan phối hợp: Không có	cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. - Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			ngựa hoặc có sức chờ dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. b) Giải quyết TTHC: Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy		

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.		
10	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (1.003135)	1. Thành phần hồ sơ: - Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo quy định; - 02 (hai) ảnh màu hoặc bản điện tử ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng; - Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp; - Xuất trình bản chính để kiểm tra (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao có chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo hình thức phù hợp khác) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định.	1. Trình tự thực hiện a) Nộp hồ sơ TTHC: Cá nhân có nhu cầu xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM nộp hồ sơ đến: - Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam Việt Nam: + Đối với GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng nhì trở lên trên phạm vi cả nước (trừ các Sở Xây dựng đã được giao thực hiện) và GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư trở lên, máy trưởng hạng ba trở lên đối với cơ sở đào tạo trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam. + Đối với CCCM đặc biệt. -Sở Xây dựng: + Đối với GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, hạng tư và GCNKNCM máy trưởng hạng ba; + Các Sở Xây dựng (tỉnh Bến Tre, Bình Định, Cà Mau, Ninh Bình, Quảng Trị) đối với GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng	a) Phí, lệ phí: - Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy; - Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/giấy. b) Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở	- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		2. Điều kiện thực hiện: - Đáp ứng các quy định tại Điều 15, Điều 16 và Điều 17 của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019. 3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	nhì trở lên; quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi CCCM đặc biệt; + Đối với Sở Xây dựng (trừ Sở Giao thông vận tải các tỉnh: Bến Tre, Bình Định, Cà Mau, Ninh Bình, Quảng Trị) đối với GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, hạng nhì; đối với CCCM đặc biệt khi được Bộ Xây dựng phân quyền. - Cơ sở đào tạo đủ điều kiện theo quy định: + Đối với chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản; + Đối với CCCM đặc biệt. b) Giải quyết TTHC: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Sở Xây dựng hoặc cơ sở đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và làm thủ tục xét cấp, cấp lại, chuyển đổi; nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức	Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Sở Xây dựng các tỉnh, Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan phối hợp: Không có	của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

STT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phù hợp khác, nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Sở Xây dựng hoặc cơ sở đào tạo phải có văn bản gửi cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM đã nộp phí, lệ phí theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Sở Xây dựng hoặc cơ sở đào tạo thực hiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM theo quy định tại Thông tư này.		

2. Danh mục TTHC được bãi bỏ trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Tên VBQPPL/Quyết định quy định nội dung bãi bỏ
1	2.001002	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	Đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe
2	1.002835	Cấp mới Giấy phép lái xe	Đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Tên VBQPPL/Quyết định quy định nội dung bãi bỏ
3	1.002820	Cấp lại Giấy phép lái xe	Đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe
4	1.002809	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe
5	1.002804	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe
6	1.002801	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe
7	1.002796	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe
8	1.000004	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	Đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe
9	1.004998	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	Đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe
10	1.004995	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3	Đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Tên VBQPPL/Quyết định quy định nội dung bãi bỏ
					thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe
11	1.004987	Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe	Đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe
12	1.013240	Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	Đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe
13	1.013241	Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	Đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe

Tổng số: 10 TTHC cấp tỉnh thuộc lĩnh vực Đường thủy nội địa được sửa đổi, bổ sung; 13 TTHC lĩnh vực Đường bộ bãi bỏ.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
*(Kèm theo Quyết định số **723**/QĐ-UBND ngày **28**/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

1. Tên thủ tục hành chính: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (Mã TTHC: 1.004088)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có): 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	3 giờ			
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	3 giờ			
Bước 3	Sở Xây dựng	Cán bộ công chức	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định: - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo	6 giờ			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 4	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	4 giờ			
Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.				
Bước 6	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét và ký giấy đăng ký	4 giờ			
Bước 7	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Xây dựng - Trung tâm HCC	4 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

2. Tên thủ tục hành chính: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (Mã TTHC: 1.004047)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có): 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	3 giờ			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
			3. Chuyển hồ sơ.				
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	3 giờ			
Bước 3	Sở Xây dựng	Cán bộ công chức	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định: - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo	6 giờ			
Bước 4	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	4 giờ			
Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.				
Bước 6	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét và ký giấy đăng ký	4 giờ			
Bước 7	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Xây dựng - Trung tâm HCC	4 giờ			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

3. Tên thủ tục hành chính: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mã TTHC: 1.004036)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có): 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	3 giờ			
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	3 giờ			
Bước 3	Sở Xây dựng	Cán bộ công chức	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định: - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	6 giờ			



Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
			trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo				
Bước 4	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	4 giờ			
Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.				
Bước 6	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét và ký giấy phép	4 giờ			
Bước 7	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Xây dựng - Trung tâm HCC	4 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

4. Tên thủ tục hành chính: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (Mã TTHC: 2.001711)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có): 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	3 giờ			
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	3 giờ			
Bước 3	Sở Xây dựng	Cán bộ công chức	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định: - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo	6 giờ			
Bước 4	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	4 giờ			
Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Xây dựng duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.				

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 6	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét và ký giấy đăng ký	4 giờ			
Bước 7	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Xây dựng - Trung tâm HCC	4 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

5. Tên thủ tục hành chính: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (Mã TTHC: 1.004002)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có): 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	3 giờ			
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	3 giờ			



Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 3	Sở Xây dựng	Cán bộ công chức	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định: - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo	6 giờ			
Bước 4	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	4 giờ			
Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.				
Bước 6	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét và ký giấy đăng ký	4 giờ			
Bước 7	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Xây dựng - Trung tâm HCC	4 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

6. Tên thủ tục hành chính: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (Mã TTHC: 1.003970)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có): 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	3 giờ			
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	3 giờ			
Bước 3	Sở Xây dựng	Cán bộ công chức	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định: - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo	6 giờ			
Bước 4	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	4 giờ			
Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.				
Bước 6	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét và ký giấy đăng ký	4 giờ			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 7	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Xây dựng - Trung tâm HCC	4 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

7. Tên thủ tục hành chính: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (Mã TTHC: 1.006391)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có): 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	3 giờ			
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	3 giờ			
Bước 3	Sở Xây dựng	Cán bộ công chức	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định: - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện	6 giờ			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
			giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo				
Bước 4	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	4 giờ			
Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.				
Bước 6	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét và ký giấy đăng ký	4 giờ			
Bước 7	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Xây dựng - Trung tâm HCC	4 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

8. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (Mã TTHC: 1.003930)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có): 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	3 giờ			
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	3 giờ			
Bước 3	Sở Xây dựng	Cán bộ công chức	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định: - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo	6 giờ			
Bước 4	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	4 giờ			
Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.				
Bước 6	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét và ký giấy đăng ký	4 giờ			
Bước 7	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Xây dựng - Trung tâm HCC	4 giờ			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

9. Tên thủ tục hành chính: Xóa đăng ký phương tiện (Mã TTHC: 2.001659)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có): 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	3 giờ			
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	3 giờ			
Bước 3	Sở Xây dựng	Cán bộ công chức	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định: - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày	6 giờ			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
			làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo				
Bước 4	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	4 giờ			
Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.				
Bước 6	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét và ký giấy đăng ký	4 giờ			
Bước 7	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Xây dựng - Trung tâm HCC	4 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			

10. Tên thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (Mã TTHC: 1.003135)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có): 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	1. Tổ chức có nhu cầu chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	3 giờ			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
			3. Chuyển hồ sơ.				
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	- Bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng phân công thực hiện	3 giờ			
Bước 3	Sở Xây dựng	Cán bộ công chức	Thẩm định hồ sơ: Cán bộ, công chức, viên chức được phân công thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định: - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo	6 giờ			
Bước 4	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét	4 giờ			
Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng xem xét và ký duyệt hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt. + Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, nêu rõ lý do.				
Bước 6	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét và ký giấy đăng ký	4 giờ			
Bước 7	Sở Xây dựng	Cán bộ, công chức	Bàn giao kết quả về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Xây dựng - Trung tâm HCC	4 giờ			
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Cán bộ công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	Theo giấy hẹn			